CHUYỂN DẠ KÉO DÀI – CHUYỂN DẠ TẮC NGHẼN

# Chuyển dạ kéo dài

## Định nghĩa

Chuyển dạ gọi là kéo dài khi:

* Chuyển dạ kéo dài trên 24 giờ.
* Chuyển dạ giai đoạn hoạt động trên 12 giờ
* Chuyển dạ giai đoạn tiềm thời trên 8h: theo sản đồ model 1993, cũ rồi; ko biết còn xài nữa hay ko

***Chú ý:***

* Thuật ngữ chuyển dạ kéo dài thường được dùng cho ngôi chỏm; hiếm khi được dùng trong một chuyển dạ với ngôi thai không phải là ngôi chỏm.

## Nhận biết: dựa vào sản đồ

**Nguyên tắc**

* Tốc độ mở cổ tử cung ở người con so và con rạ chỉ khác nhau ở giai đoạn hoạt động, còn giai đoạn tiềm thời thì giống nhau: 1.2 cm mỗi giờ ở người con so, và là 1.5 cm mỗi giờ ở người con rạ trong gđ hoạt động
* Đường báo động: 10th percentile của tốc độ mở cổ tử cung là 1 cm mỗi giờ 🡪 mở chậm hơn tốc độ này là bất thường
* Đường hành động: cách đường báo động 4 đơn vị hoành độ về bên phải
* Khác biệt giữa model 1993 và model 2002
  + 1993: có giai đoạn tiềm thời dài 8h, giai đoạn hoạt động tính từ khi CTC mở 3cm
  + 2002: bỏ gđ tiềm thời, giai đoạn hoạt động tính từ khi CTC mở 4cm
* là một công cụ rất mạnh dùng để tầm soát chuyển dạ kéo dài và đề ra các biện pháp phòng tránh chuyển dạ kéo dài

**Khuyến cáo chung:**

* Tất cả những sản phụ có đường biểu diễn mở cổ tử cung chuyển sang bên phải so với đường báo động, phải được chuyển đến theo dõi tại các cơ sở có đủ phương tiện can thiệp sản khoa hoặc theo dõi sát tại chỗ nếu gần sanh.
* Khi đường biểu diễn chạm đường hành động, sản phụ phải được đánh giá lại cẩn thận nguyên nhân có thể đã gây nên cản trở chuyển dạ và đề ra quyết định can thiệp thích hợp

# Chuyển dạ tắc nghẽn

## Định nghĩa

Chuyển dạ tắc nghẽn là thuật ngữ dùng để chỉ một chuyển dạ với tắc nghẽn cơ học ở đường ra

## Nguyên nhân

* Đường sanh
  + Khung chậu hẹp:
    - hẹp ở eo trên: thường thấy nhất, dễ nhận biết
    - hẹp ở eo giữa: khó nhận biết, có thể dẫn đến sai lầm chết người
  + U đường sinh dục, vùng chậu chèn vào đường sanh
* Thai nhi
  + Kích thước quá lớn, dị tật đầu thai (não úng thủy)
  + Ngôi bất thường
    - Ngôi bất thường với cơ chế sanh bất thường như ngôi mặt cằm sau
    - Ngôi bất thường không có cơ chế sanh ngả âm đạo: ngôi trán, ngôi ngang

## Biểu hiện

Hội chứng vượt trở ngại 🡪 Dọa vỡ tử cung 🡪 Vỡ tử cung

* Hội chứng vượt trở ngại: nhớ từ trên xuống
  + (1) cơn co trở nên dồn dập
  + (2) thai không tiến triển trong ống sanh
  + (3) chồng xương sọ quan trọng 🡪 lọt không đối xứng 🡪 bướu huyết thanh càng lúc càng to
* Dọa vỡ tử cung: 5 dấu hiệu: 3 cái trên cộng với
  + vòng Bandl
  + dấu hiệu Frommel

## Biến chứng/di chứng; VNSDf: vỡ, nhiễm trùng, suy thai, dò

* Vỡ tử cung
* Nhiễm trùng: nhiễm trùng ối: là nhiễm trùng của nước ối và màng ối. Dẫn đến
  + nhiễm trùng sơ sinh: do thai nhi uống và hít thở nước ối
  + nhiễm trùng mẹ theo thứ tự: nhiễm trùng nội mạc tử cung 🡪 tử cung 🡪 du khuẩn huyết 🡪 nhiễm khuẩn huyết
* Suy thai
* Dò đường sinh dục với bàng quang (thường gặp hơn) hay trực tràng